TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 19-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Duyện

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Quyên

Ông Trần Đình Đông.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị M (tên gọi khác: Không); sinh ngày 20 tháng 10 năm 1970, tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Tổ I, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Hoàng Thị V; chồng Vi Văn S (đã chết); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án: Có 01 tiền án. Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2020/HS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 07 (bảy) năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành; tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ 01 ngày (29/9/2023) tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Lương T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 28/9/2023, tổ công tác Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị M, sinh năm 1970, nơi ở tại: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên người Nguyễn Thị M 02 (hai) gói giấy bên trong mỗi gói giấy chứa chất bột màu trắng. Nguyễn Thị M khai nhận các chất bột màu trắng trên là ma túy Heroine, mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 1009/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ quả tang của Nguyễn Thị M là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,119 gam (đã trừ bì).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị M khai nhận bản thân là người sử dụng ma túy. Chiều ngày 28/9/2023, Nguyễn Thị M đi bộ từ nhà đến khu vực cầu vượt Đ thuộc khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, Nguyễn Thị M gặp một người đàn ông (khoảng 30 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), Nguyễn Thị M hỏi mua 02 (hai) gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng. Người này đồng ý, đưa cho Nguyễn Thị M 02 (hai) gói giấy chứa ma túy. Nguyễn Thị M cầm số ma túy trên đi về nhà. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nguyễn Thị M đang trên đường đi về thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Thị M, do Nguyễn Thị M không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Vật chứng đã được chuyển đến Chi Cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSCL ngày 16/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị M vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt lý do bị cáo bị bệnh HIV không đủ sức khỏe để có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Người chứng ông Lương T vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố lời khai của ông Lương T, lời khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Thị M.

Hội đồng xét xử công bố biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định số: 1009/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù giam và tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2020/HS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng cộng hình phạt từ 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng đến 10 (mười) năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là người nhiễm HIV.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại là 0,103 gam Heroine, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị cáo Nguyễn Thị M theo quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị cáo vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt do bị cáo bị bệnh HIV giai đoạn cuối không còn đủ sức khỏe để tham gia phiên tòa (có bệnh án kèm theo) và người chứng kiến ông Lương T vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị cáo Nguyễn Thị M và người chứng kiến ông Lương T theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[3] Do xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Thị M. Hội đồng xét xử công bố lời khai bản tự khai, các bản cung của bị cáo, biên bản phạm tội quả tang, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/9/2023, tổ công tác Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị M về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị M 02 (hai) gói giấy chứa tổng cộng 0,119 gam chất ma túy Heroine. Bị cáo Nguyễn Thị M khai nhận mua số ma túy trên về mục đích sử dụng cho bản thân. Với hành vi trên, việc truy tố

của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Nguyễn Thị M là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Thị M có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo Nguyễn Thị M có đủ khả năng để nhận thức việc tàng trữ trái phép chất ma túy là trái với quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị M thuộc trường hợp nghiêm trọng, việc tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng đủ sức răn đe đối với bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Để có căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, qua đó ấn định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2020/HS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 07 (bảy) năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành, nay lại phạm tội mới, nên bị cáo Nguyễn Thị M bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa được xóa án tích, nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[10] Hiện nay bị cáo Nguyễn Thị M còn phải chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2020/HS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Nên cần áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị M và được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ.

[11] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người bị nhiễm HIV, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy qua giám định còn lại là 0,103 gam Heroine được đựng trong 01 (một) phong bì ghi chữ viết tay họ tên Nguyễn Thị M (cũ), có chữ ký cùng tên của Giám định viên Bùi Anh T1, Trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng K tại phần giáp lai mới, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị M, do bị cáo Nguyễn Thị M không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ, do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[14] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các nội dung khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[15] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị M bị kết án, do đó phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290; khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Cộng với hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2020/HS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng

Sơn, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 07 (bảy) năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án bị cáo Nguyễn Thị M phải chấp hành là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ 01 ngày (29/9/2023) và thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 28/02/2020 của Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2020/HS-ST ngày ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã qua giám định còn lại 0,103 gam Heroine được đựng trong 01 (một) phong bì ghi chữ viết tay họ tên Nguyễn Thị M (cũ), có chữ ký cùng tên của Giám định viên Bùi Anh T1, Trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng K tại phần giáp lai mới.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội TH Công an H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Thị Duyện